

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 319/2022/HS-ST

Ngày: 24-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Văn Khuyển**

- Ông **Mai Thanh Giàu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Việt Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 244/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Thanh H, tên gọi khác: H Cuba; Năm sinh: 2000; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Đường N, phường Ô, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê V, sinh 1977 và bà Huỳnh Thị T, sinh 1977; bị cáo có vợ tên là Lâm Tú C, sinh năm 2001; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019 nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm phạt bị cáo 03 năm tù giam theo bản án số 222/2017/HSTP. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018 và đóng án phí ngày 24/7/2017. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022.

2. Nguyễn V; Sinh ngày 01/8/2004; Nơi sinh: An Giang; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Kinh; Con ông: Nguyễn Hữu A, sinh 1982 và bà Trương Thị Kim N, sinh 1982; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/7/2021, bị Công an phường Tam Bình

xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “ĐX nhau”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022.

3. Cao T, (tên gọi khác: Xu Lì); Năm sinh: 2003; Nơi sinh: Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông: Cao B, sinh 1977 và bà Lê Thị N, sinh 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn V:* Luật sư Lâm Q, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Đường P, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2002; Địa chỉ: Đường 12, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Ông Trần X, sinh năm 1991; Địa chỉ: 863 tỉnh lộ 43, Khu phố 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Trần N, sinh năm 2003; Địa chỉ: 76/13/6D đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/3/2022. Lê Văn Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu đỏ, biển số: 83G1-049.20 chở Nguyễn V đi đến trước nhà C, Quốc lộ A, phường B, thành phố Thủ Đức, H thấy chị Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số: 63B2-576.96 dừng lẽ đường cầm điện thoại di động ViVo màu xanh đang nói chuyện. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định giật điện thoại của chị L, H chỉ cho V thấy và hỏi V giật không, lúc đầu V không đồng ý với H, sau H nói con H đang bệnh cần tiền mua thuốc nên V mới đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe biển số: 83G1-049.20 quay lại áp sát bên tay trái của chị L để V ngồi sau xe dùng tay phải giật điện thoại ViVo của chị L rồi H tăng tốc độ xe chạy về nhà trọ số E, phường B, thành phố Thủ Đức. Tại nhà trọ, H đưa điện thoại ViVo vừa giật được cho Cao T và nói mới cướp giật được, nhờ T đi bán lấy tiền tiêu xài, T biết là điện thoại là do H phạm tội mà có H vẫn đồng ý đem đi bán. T chở theo vợ của H là Lâm

Tú C (T không nói cho Chinh biết điện thoại vừa cướp giật được) đến cửa hàng cầm đồ “Minh Quang” Tỉnh lộ A, phường B, thành phố Thủ Đức do anh Trần X làm chủ bán được 1.800.000 đồng. Khi bán điện thoại, T không nói cho anh X biết là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó, T chở Chinh đi ra chợ mua đồ ăn hết 500.000 đồng, T gửi Chinh đưa cho H số tiền 1.300.000 đồng, H chia cho V 300.000 đồng, còn 1.000.000 đồng H giữ lại tiêu xài hết. Còn chị Nguyễn Ngọc L sau khi bị cướp giật điện thoại thì đến công an phường Hiệp Bình Phước trình báo. Qua trích xuất camera, đến ngày 22/3/2022, Công an phường Hiệp Bình Phước truy xét phát hiện, đưa H, V và T về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 136-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động ViVo màu xanh, trị giá là 5.200.000 đồng (BL: 63).

Ngày 23/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn Thanh H, Nguyễn V và Cao T.

Cáo trạng số 239/CT-VKSTPTĐ ngày 01/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn Thanh H và Nguyễn V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, Khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Cao T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị xem xét bị cáo Lê Văn Thanh H từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù; Nguyễn V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Cao T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

- Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ khai báo đầy đủ, ăn năn, hối cải và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Lâm Quốc Việt trình bày: Bị cáo Nguyễn V khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nhận thức về pháp luật và xã hội còn hạn chế, phạm tội trong trường hợp bị rủ rê xúi giục, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, bị cáo cũng chưa gây thiệt hại về thể chất và tài sản cho bị hại và người tham gia giao thông, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn nhận tội. Đề nghị xử phạt dưới mức đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn Thanh H, Nguyễn V, Cao T tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 22/3/2022 của Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 22/3/2022; Biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 23/3/2022 của Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức; Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc ngày 18/3/2022; 01 USB chép dữ liệu camera ghi cảnh bị cáo H, bị cáo V cướp giật vào ngày 18/3/2022; Kết luận định giá tài sản số 136-KV2/KLĐG- HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Phù hợp lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/3/2022. Lê Văn Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu đỏ, biển số: 83G1-049.20 chở Nguyễn V ngồi sau áp sát bên trái bà Nguyễn Ngọc L, đang đậu xe trước nhà C, Quốc lộ A, phường B, thành phố Thủ Đức, để V dùng tay phải giật 01 điện thoại di động ViVo màu xanh, trị giá 5.200.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc L rồi tăng tốc độ xe bỏ chạy để chiếm đoạt. Là đủ cơ sở kết luận: Lê Văn Thanh H và Nguyễn V đã phạm tội “Cướp giật tài sản” trong trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cao T biết rõ điện thoại di động ViVo màu xanh trị giá 5.200.000 đồng do H giao cho đi bán là tài sản do H phạm tội cướp giật mà có nH vẫn đồng ý đi bán hộ H được 1.800.000 đồng. Là đủ cơ sở kết luận; Cao T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Lê Văn Thanh H, Nguyễn V và Cao T đều là những thanh niên có sức khỏe, có điều kiện để lao động và sinh sống lương thiện NH do tham lam, lười lao động lại muốn có nhiều tiền để thỏa mãn việc tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động ViVo màu xanh, trị giá 5.200.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc L bằng cách cướp giật và tiêu thụ điện thoại do phạm tội mà có. Tội phạm do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn đe dọa xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người tham gia giao thông và góp phần gây mất trật tự trị an trên đường phố. Trong vụ án: bị cáo Lê Văn Thanh H là người đã một lần bị xử phạt tù về tội rất nghiêm trọng khi hết thời gian để được xem là đã xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, giữ vai trò chủ mưu cầm đầu, rủ rê xúi dục Nguyễn V là người dưới 18 tuổi tham gia thực hiện tội phạm và là người điều khiển xe ép sát bị hại tạo điều kiện thuận lợi cho V thực hiện tội phạm, sau đó tăng tốc độ xe chở V bỏ chạy để hoàn tất việc chiếm đoạt, đồng thời là người phân chia số tiền bán điện thoại cướp giật được cho các đồng phạm. Bị cáo Nguyễn V là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên cũng xét: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, khai báo đầy đủ và có thái độ ăn năn hối hận; sau khi phạm tội thì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả bị hại đầy đủ, chưa gây thiệt hại về tài sản hoặc tài sản cho người khác, bị cáo Cao T phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, các Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm đối với các bị cáo Lê Văn Thanh H và Nguyễn V; Áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội đối với Nguyễn V; Riêng bị cáo H còn phải áp dụng điểm O Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”; Áp dụng điểm S Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với 03 bị cáo, riêng bị cáo Cao T còn được áp dụng điểm I Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có hình phạt tù tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, vai trò trong đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và lời bào chữa của Luật sư Lâm Q là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận và đã được ghi trong bản án.

Đối với Lâm Tú C đi với Cao T bán điện thoại di động C không biết điện thoại trên do H, V phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Tòa án không xem xét thêm.

Đối với Trần X mua điện thoại di động ViVo màu xanh của T, X không biết điện thoại trên do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, Tòa án không xem xét thêm.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không phải giải quyết về bồi thường dân sự cho bị hại.

Trần X vắng mặt tại phiên tòa nên việc giải quyết về bồi thường dân sự cho Trần X được chuyển qua phiên tòa dân sự khác giải quyết khi có yêu cầu.

[4] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu đỏ, biển số: 83G1-049.20 là phương tiện thực hiện tội phạm. Qua xác minh, đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị Y. Chị Y khai xe mô tô trên chị mua để sử dụng, sau đó cho em ruột là Trần N mượn làm phương tiện đi lại. N khai do ở chung dãy nhà trọ nên ngày 18/3/2022, bị cáo H có hỏi mượn xe đi công việc thì N đồng ý. N không biết việc bị cáo H và bị cáo V sử dụng đi cướp giật tài sản. Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu đỏ, biển số: 83G1-049.20 cho chị Y là phù hợp nên Tòa án không xem xét thêm.

- Đối với 01 nón kết màu đen và 01 áo khoác vải tay dài màu đen (Được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 239/QĐ-VKS ngày 05/7/2022) là trang phục của Lê Văn Thành H sử dụng khi phạm tội và bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nghị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB ghi cảnh bị cáo H, bị cáo V cướp giật vào ngày 18/3/2022 cần lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Thanh H và Nguyễn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Cao T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 17 và Điều 58, điểm O Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017. Xử phạt: Lê Văn Thanh H 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 17 và Điều 58, Điều 91 và Điều 101, điểm S Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 38; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017. Xử phạt: Cao T 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu đen và 01 áo khoác vải tay dài màu đen (Được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 239/QĐ-VKS ngày 05/7/2022).

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB ghi cảnh bị cáo H, bị cáo V cướp giật vào ngày 18/3/2022.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Công an Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án.